

LUYỆN TỪ VÀ CÂU TỪ GHÉP VÀ TỪ LÁY

I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nắm được hai cách chính cấu tạo từ phức của tiếng Việt : ghép những tiếng có nghĩa lại với nhau (từ ghép) ; phối hợp những tiếng có âm hay vần (hoặc cả âm và vần) giống nhau (từ láy).

2. Biết vận dụng kiến thức đã học để phân biệt từ ghép với từ láy, tìm được các từ ghép và từ láy đơn giản, tập đặt câu với các từ đó.

II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

– Một vài trang trong *Từ điển tiếng Việt* hoặc *Từ điển học sinh, Sổ tay từ ngữ* để tra cứu khi cần thiết.

– Bảng phụ viết 2 từ làm mẫu để so sánh 2 kiểu từ :

ngay ngắn	ngay thẳng
(láy)	(ghép)

– Bút dạ và một số tờ phiếu kẻ bảng (xem các bảng ở phần lời giải) để HS các nhóm làm BT1, 2 (phần Luyện tập).

– *VBT Tiếng Việt 4, tập một* (nếu có).

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

A – KIỂM TRA BÀI CŨ

– Một HS làm lại BT4, tiết LTVC (*MRVT : Nhân hậu – Đoàn kết*) tuần trước, sau đó đọc thuộc lòng các thành ngữ, tục ngữ ở BT3, 4 .

– Một, hai HS trả lời câu hỏi : *Từ phức khác từ đơn ở điểm nào ? Nêu ví dụ.*

(Lời giải : từ đơn chỉ có 1 tiếng. Từ phức có 2 hay nhiều tiếng. VD :

+ Từ đơn : nhà, học, đi, ăn,...

+ Từ phức : đất nước, xe đạp, tổng công ty, nghỉ ngơi, xinh xắn,...)

B – DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài : Trong tiết LTVC tuần trước, các em đã biết thế nào là từ đơn và từ phức. Từ phức có hai loại là *từ ghép* và *từ láy*. Bài học hôm nay sẽ giúp các em nắm được cách cấu tạo hai loại từ này.

2. Phần Nhận xét

– Một HS đọc nội dung BT và gợi ý. Cả lớp đọc thẩm lại.

– Một HS đọc câu thơ thứ nhất (*Tôi nghe... đời sau*). Cả lớp đọc thầm, suy nghĩ, nêu nhận xét. GV giúp các em đi tới kết luận sau :

+ Các từ phức *truyện cổ, ông cha* do các tiếng có nghĩa tạo thành (truyện + cổ, ông + cha).

+ Từ phức *thầm thì* do các tiếng có âm đầu (*th*) lặp lại nhau tạo thành.

– Một HS đọc khổ thơ tiếp theo. Cả lớp đọc thầm lại, suy nghĩ, nêu nhận xét. GV giúp các em đi tới kết luận sau :

+ Từ phức *lặng im* do hai tiếng có nghĩa (*lặng + im*) tạo thành.

+ Ba từ phức (*chầm chậm, cheo leo, se sít*) do những tiếng có vần hoặc cả âm đầu lẫn vần lặp lại nhau tạo thành. Cụ thể : Trong từ *cheo leo*, hai tiếng *cheo* và *leo* có vần *eo* lặp lại. Các từ *chầm chậm, se sít* lặp lại cả âm đầu và vần.

3. Phần Ghi nhớ

– Hai HS đọc nội dung Ghi nhớ trong SGK. Cả lớp đọc thầm lại.

– GV giúp HS giải thích nội dung Ghi nhớ khi phân tích các ví dụ :

+ Các tiếng *tình, thương, mến* đứng độc lập đều có nghĩa. Ghép chúng lại với nhau, chúng bổ sung nghĩa cho nhau.

+ Từ láy *săn sóc* có 2 tiếng lặp lại âm đầu.

+ Từ láy *khéo léo* có 2 tiếng lặp lại vần.

+ Từ láy *luôn luôn* có 2 tiếng lặp lại cả âm đầu và vần.

4. Phần Luyện tập

Bài tập 1

– HS đọc toàn văn yêu cầu của bài.

– GV nhắc HS :

+ Chú ý những chữ in nghiêng, những chữ vừa in nghiêng vừa in đậm.

+ Muốn làm đúng bài tập, cần xác định các tiếng trong các từ phức (in nghiêng) có nghĩa hay không. Nếu cả hai tiếng đều có nghĩa thì đó là từ ghép, mặc dù chúng có thể giống nhau ở âm đầu hay vần (VD : từ ghép : *déo + dai = déo dai*).

+ SGK đã gợi ý : *những tiếng in đậm là tiếng có nghĩa* – gợi ý này giúp HS dễ dàng nhận ra từ ghép.

Lời giải :

	Từ ghép	Từ láy
Đoạn a	ghi nhớ, đèn thờ, bờ bãi, tưởng nhớ	nô nức
Đoạn b	déo dai, vững chắc, thanh cao	mộc mạc, nhũn nhặn, cảng cáp

* **Chú ý :** Trong trường hợp có HS nói rằng *cứng cáp* là từ ghép, GV giải thích cho các em : nghĩa của từng tiếng trong từ ghép phải hợp với nghĩa của cả từ. Trong từ *cứng cáp* : tiếng *cứng* có nghĩa – nghĩa này hợp với nghĩa của từ ; tiếng *cáp*, nếu coi là có nghĩa (chỉ loại dây điện to, dây điện cao thế) thì nghĩa này không hợp với nghĩa của từ *cứng cáp* (chỉ trạng thái đã khoẻ, không còn yếu ớt). Vì vậy, trong từ *cứng cáp* chỉ tiếng *cứng* có nghĩa, tiếng *cáp* không có nghĩa. Hai tiếng này lặp lại âm đầu *c* nên là từ láy.

Bài tập 2

– HS đọc yêu cầu của bài, suy nghĩ, trao đổi theo cặp hoặc nhóm nhỏ. GV phát phiếu cho các nhóm thi làm bài, nhắc các em có thể tra từ điển nếu không tự nghĩ ra từ. GV phát một số trang từ điển phô tô cho HS.

– Đại diện mỗi nhóm dán bài lên bảng lớp, đọc kết quả. Cả lớp và GV nhận xét, tính điểm, kết luận nhóm thắng cuộc. Lời giải :

	Từ ghép	Từ láy
a) <i>Ngay</i>	ngay thẳng, ngay thật, ngay lưng, ngay đơ	ngay ngắn
b) <i>Thẳng</i>	thẳng băng, thẳng cánh, thẳng cẳng, thẳng đuột, thẳng đứng, thẳng góc, thẳng tay, thẳng tắp, thẳng tuột, thẳng tinh	thẳng thắn, thẳng thớm
c) <i>Thật</i>	chân thật, thành thật, thật lòng, thật lực, thật tâm, thật tình	thật thà

* **Chú ý :** Trong trường hợp HS nêu các ví dụ *ngay lập tức*, *ngay ngáy*, GV giúp các em hiểu : nghĩa của *ngay* trong *ngay lập tức* không giống nghĩa *ngay* trong *ngay thẳng* ; còn *ngay* trong *ngay ngáy* không có nghĩa.

5. Củng cố, dặn dò : GV nhận xét tiết học. Yêu cầu mỗi HS về nhà tìm 5 từ láy và 5 từ ghép chỉ màu sắc.